

Quick Setup Guide
Guide de configuration rapide

OM75A

Checking the Components
Verification des composants

Quick Setup Guide Guide de configuration rapide	Warranty card (Not available in some locations) Carte de garantie (Non disponible dans certains pays)	Regulatory guide Guide réglementaire
Power cord Cordon d'alimentation	Batteries (AAA x 2) (Not available in some locations) Batteries (AAA x 2) (Non disponible dans certains pays)	Remote Control Télécommande

External ambient light sensor Capteur externe de lumière ambiante	External IR cable Câble IR externe
--	---------------------------------------

English
Contact the vendor where you purchased the product if any components are missing. Components may differ in different locations.
* Use either the back-side magnet or the double-sided tape depending on where you want to attach the external ambient light sensor. The warranty for adhesiveness of the double-sided tape applies to first-time-use only.

Français
S'il manque le moindre composant, contactez le revendeur auprès duquel vous avez acheté le produit. Les composants peuvent être différents suivant la région.
* Utilisez l'aimant de la face arrière ou l'adhésif double face selon l'endroit où vous souhaitez fixer le capteur externe de lumière ambiante. La garantie pour l'adhérence de l'adhésif double face ne s'applique qu'à la première utilisation.

Português
Contacte o vendedor onde adquiriu o produto caso haja componentes em falta. Os componentes podem variar em locais diferentes.
* Utilize o íman traseiro ou a fita adesiva de dupla face, dependendo do local onde pretende fixar o sensor de luz ambiente externo. A garantia da aderência da fita adesiva de dupla face aplica-se apenas à primeira utilização.

Tiếng Việt
Liên hệ với nhà cung cấp nơi bạn mua sản phẩm nếu có thành phần nào bị thiếu. Các thành phần có thể khác nhau tại các địa điểm khác nhau.
* Dùng nam châm dính ở mặt sau hoặc băng dính hai mặt tùy theo vị trí bạn muốn gắn cảm biến ánh sáng xung quanh laptop ngoài. Chỉ có thể bảo đảm về độ dính của băng dính hai mặt cho lần sử dụng đầu tiên.

繁體中文
如有任何元件遺漏，請聯絡您購買產品的供應商。不同地區的元件可能有所差異。
* 根據您想要放置外部環境光線感測器的位置，使用後側磁鐵或雙面膠帶。雙面膠帶黏性的保固僅適用於首次使用。

العربية
اتصل بالبائع الذي اشتريته منه المنتج في حالة عدم وجود أي مكونات. قد تختلف المكونات باختلاف المواقع.
* استخدم إما مغناطيس الجانب الخلفي وإما الشريط مزدوج الوجه وفقاً للموقع الذي تريد إرفاق مستشعر الضوء المحيط الخارجي به. وينطبق الضمان الخاص بالمادة اللاصقة للشريط مزدوج الجانب على الاستخدام للمرة الأولى فقط.

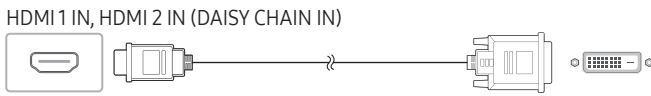
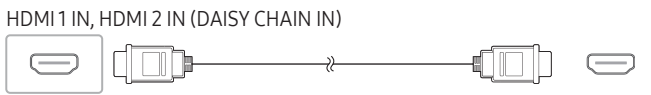
* The colour and the appearance may differ depending on the product, and the content in the manual is subject to change without prior notice to improve the performance.
* Download the user manual from the following Samsung Electronic Website for further details.
<http://www.samsung.com/displaysolutions>

* La couleur et l'aspect du produit peuvent varier en fonction du modèle, et le contenu dans le manuel peut être modifié sans préavis pour des raisons d'amélioration des performances.
* Téléchargez le mode d'emploi du site Web de Samsung Electronics pour de plus amples informations.

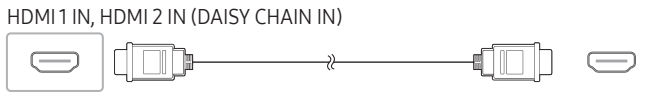
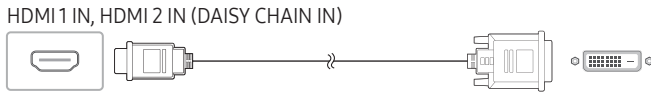


Connecting and Using a Source Device
Connexion et utilisation d'un périphérique source

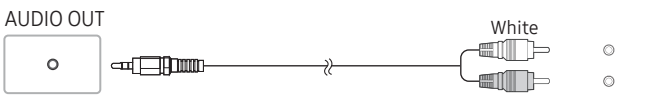
Connecting to a PC
Connexion à un PC



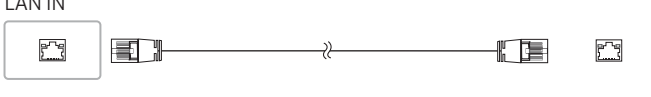
Connecting to a Video Device
Connexion à un appareil vidéo



Connecting to an Audio System
Connexion à un système audio



Connecting the LAN Cable
Connexion du câble LAN



English
Use Cat7(*STP Type) cable for the connection. (10/100 Mbps)
*Shielded Twist Pair

Français
Utilisez le câble Cat 7(type *STP) pour la connexion. (10/100 Mbit/s)
*Shielded Twist Pair

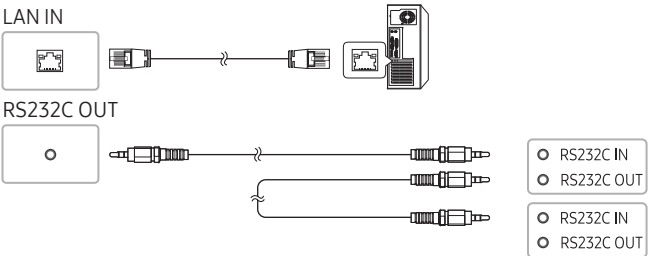
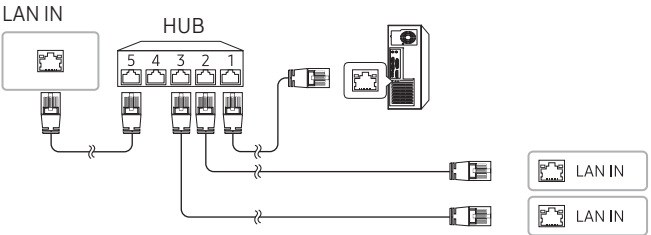
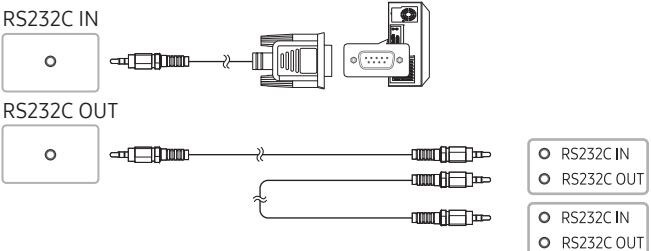
Português
Utilize um cabo Cat 7 (*tipo STP) para a ligação. (10/100 Mbps)

Tiếng Việt
Sử dụng cáp Cat 7(loại *STP) để kết nối. (10/100 Mbps)

繁體中文
使用 Cat 7 (*STP 類型) 纜線進行連接。 (10/100 Mbps)

العربية
استخدم كابل Cat 7 (من نوع *STP) للتوصيل. (10/100 ميجابت في الثانية)

Connecting to MDC
Connexion à MDC



English
For details on how to use the MDC programme, refer to Help after installing the programme. The MDC programme is available on the website. <http://www.samsung.com/displaysolutions>

Français
Pour obtenir des détails sur la manière d'utiliser le programme MDC, reportez-vous à l'aide après avoir installé le programme. Le programme MDC est disponible sur le site Web.

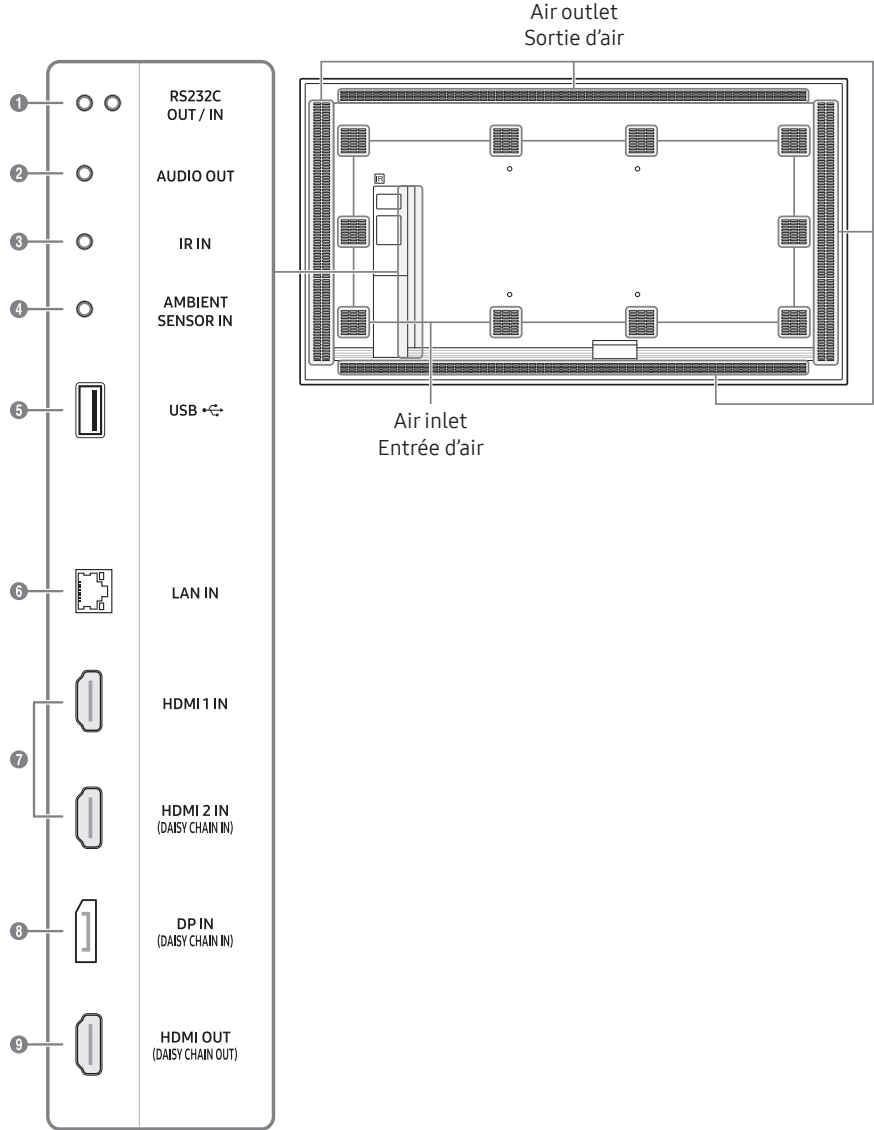
Português
Para obter detalhes sobre como usar o programa MDC, consulte a Ajuda depois de instalar o programa. O programa MDC está disponível no site.

Tiếng Việt
Để biết chi tiết về cách sử dụng chương trình MDC, hãy tham khảo Trợ giúp sau khi cài đặt chương trình. Chương trình MDC có sẵn trên trang web.

繁體中文
關於如何使用 MDC 程式的詳細資訊，請在安裝該程式後參見說明。MDC 程式可在網站上取得。

العربية
للحصول على تفاصيل حول كيفية استخدام برنامج MDC، راجع التعليمات بعد تثبيت البرنامج. يتوفر برنامج MDC على موقع الويب.

Ports
Ports



Português
1 RS232C OUT: Liga-se a vários produtos através de um cabo de série.
* O produto não é fornecido com o cabo de série. Contacte o seu fornecedor para comprar.
2 RS232C IN: Liga-se a um MDC utilizando um adaptador RS232C.
3 Emite som para um dispositivo de áudio através de um cabo de áudio.
4 Liga a um cabo IR externo que recebe sinais do telecomando.
5 Utilizada para fornecer alimentação ao quadro do sensor externo e para receber sinais do sensor de luz ambiente.
6 Ligue a um dispositivo de memória USB.
7 Liga ao MDC e à Internet utilizando um cabo LAN. (10/100 Mbps)
8 • Liga-se a um dispositivo de entrada utilizando um cabo HDMI ou HDMI-DVI.
• Liga-se a outro produto através de um cabo HDMI.
9 Liga-se a um PC através de um cabo DP.
10 Liga-se a outro produto através de um cabo HDMI.

Tiếng Việt
1 RS232C OUT: Kết nối nhiều sản phẩm bằng cáp serial.
* Cáp serial không được cung cấp kèm theo sản phẩm. Hãy liên hệ với nhà cung cấp của bạn để mua cáp.
2 RS232C IN: Kết nối với MDC bằng cách sử dụng bộ điều hợp RS232C.
3 Đưa âm thanh ra thiết bị âm thanh qua cáp âm thanh.
4 Kết nối với cáp IR bên ngoài để nhận tín hiệu từ điều khiển từ xa.
5 Được dùng để cấp nguồn cho bảng mạch cảm biến lắp ngoài và nhận tín hiệu từ cảm biến ánh sáng xung quanh.
6 Kết nối với thiết bị nhớ USB.
7 Kết nối với MDC và Internet bằng cáp LAN. (10/100 Mbps)
8 • Kết nối với thiết bị nguồn tín hiệu bằng cách sử dụng cáp HDMI hoặc cáp HDMI-DVI.
• Kết nối với sản phẩm khác bằng cáp HDMI.
9 Kết nối với PC bằng cáp DP.
10 Kết nối với sản phẩm khác bằng cáp HDMI.

English
1 RS232C OUT: Connects to multiple products using a serial cable.
* The serial cable is not provided with the product. Contact your vendor for purchase.
2 RS232C IN: Connects to MDC using an RS232C adapter.
3 Outputs sound to an audio device via an audio cable.
4 Used to supply power to the external sensor board and to receive signals from the ambient light sensor.
5 Connect to a USB memory device.
6 Connects to MDC and the Internet using a LAN cable. (10/100 Mbps)
7 • Connects to a source device using a HDMI cable or HDMI-DVI cable.
• Connects to another product using a HDMI cable.
8 Connects to a PC using a DP cable.
9 Connects to another product using a HDMI cable.

Français
1 RS232C OUT : Permet de se connecter à plusieurs produits via un câble série.
* Le câble série n'est pas fourni avec le produit. Contactez votre vendeur pour effectuer un achat.
2 RS232C IN : Connexion au MDC grâce à un adaptateur RS232C.
3 Émet du son vers un appareil audio via un câble audio.
4 Permet la connexion à un câble IR externe qui reçoit les signaux de la télécommande.
5 Utilisé pour alimenter la carte électronique du capteur externe et recevoir des signaux du capteur de lumière ambiante.
6 Permet de se connecter à un périphérique de mémoire USB.
7 Permet de se connecter à MDC et à Internet via un câble LAN. (10/100 Mbit/s)
8 • Connexion à un périphérique source à l'aide d'un câble HDMI ou HDMI-DVI.
• Permet de se connecter à un autre produit via un câble HDMI.
9 Permet de se connecter à un ordinateur via un câble DP.
10 Permet de se connecter à un autre produit via un câble HDMI.

繁體中文
1 RS232C OUT：使用序列表線連接至多個產品。
* 本產品不提供序列表線。請聯絡您的廠商以購買。
2 RS232C IN：使用 RS232C 轉接器連接至 MDC。
3 透過音訊纜線將聲音輸出到音訊裝置。
4 連接至接收遙控器訊號的外部 IR 纜線。
5 用來向外部感測器板供電以及接收來自環境光線感測器的訊號。
6 連接至 USB 記憶裝置。
7 使用 LAN 纜線連接至 MDC 和網際網路。(10/100 Mbps)
8 • 使用 HDMI 纜線或 HDMI-DVI 纜線連接至訊號源裝置。
• 使用 HDMI 纜線連接至其他產品。
9 使用 DP 纜線連接至電腦。
10 使用 HDMI 纜線連接至其他產品。

العربية
1 RS232C OUT: التوصيل بمنتجات متعددة باستخدام كبل تسلسلي.
* الكبل التسلسلي غير مرفق مع المنتج. اتصل بالمورد الخاص بك من أجل الشراء.
2 RS232C IN: التوصيل ببرنامج MDC باستخدام محوّل RS232C.
3 يقوم بإخراج الصوت إلى جهاز صوت عبر كبل صوت.
4 يتصل بكبل IR خارجي يستقبل إشارات من جهاز التحكم عن بعد.
5 يُستخدم لإمداد الطاقة للوحة المستشعر الخارجي وتلقي الإشارات من مستشعر الضوء المحيط.
6 التوصيل بجهاز ذاكرة USB.
7 التوصيل بالمنفذ MDC والإنترنت باستخدام كبل LAN. (10/100 ميجابت في الثانية)
8 • للتوصيل بجهاز مصدر باستخدام كابل HDMI أو كابل HDMI-DVI.
• التوصيل بمنتج آخر باستخدام كبل HDMI.
9 التوصيل بالكمبيوتر باستخدام كبل DP.
10 التوصيل بمنتج آخر باستخدام كبل HDMI.

Troubleshooting Guide
Guide de dépannage

Issues	Solutions
The screen keeps switching on and off.	Check that the cable between the product and the PC is connected correctly.
No Signal is displayed on the screen.	Check that products (including source device) are connected correctly with a cable.
	Check that the source device connected to the product is powered on.
	Depending on the type of external device, the screen may not display properly. In this case, connect it with the HDMI Hot Plug function turned On.
Not Optimum Mode is displayed.	This message is displayed when a signal from the graphics card exceeds the product's maximum resolution and frequency.
	Refer to the Standard Signal Mode Table and set the maximum resolution and frequency according to the product specifications.

Problèmes	Solutions
L'écran s'allume et s'éteint continuellement.	Vérifiez que le câble entre le produit et le PC est connecté correctement.
Aucun signal s'affiche à l'écran.	Vérifiez que les produits (y compris l'appareil source) sont correctement connectés à l'aide d'un câble.
	Assurez-vous que le périphérique connecté à l'appareil est sous tension.
	Selon le type de périphérique externe, l'écran peut ne pas s'afficher correctement. Dans ce cas, connectez-le avec la fonction Connexion HDMI mise sur Activé .
Mode non optimal est affiché.	Ce message s'affiche lorsqu'un signal émis par la carte graphique est supérieur à la fréquence et la résolution maximales de l'appareil.
	Consultez le tableau des modes de signal standard et réglez la fréquence et la résolution maximales conformément aux spécifications de l'appareil.

Problemas	Soluções
O ecrã está continuamente a ligar e a desligar.	Verifique se o cabo entre o produto e o PC está ligado corretamente.
A mensagem Sem sinal é exibida no ecrã.	Verifique se os produtos (incluindo o dispositivo fonte) estão corretamente ligados com um cabo.
	Verifique se o dispositivo ligado ao produto está ligado.
	Consoante o tipo de dispositivo externo, o ecrã pode não ser apresentado corretamente. Neste caso, ligue-o com a função LigInstantânea HDMI definida como Ligado .
A mensagem Modo inadequado é exibida.	Esta mensagem é apresentada quando um sinal da placa gráfica ultrapassa a resolução e a frequência máximas do produto.
	Consulte a Tabela do modo de sinal padrão e defina a resolução e a frequência máximas de acordo com as especificações do produto.

Contact SAMSUNG WORLD WIDE
Comment contacter Samsung dans le monde

Web site: <http://www.samsung.com>

Country/Area	Customer Care Centre
ALGERIA	3004
AUSTRALIA	1300 362 603
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)
BANGLADESH	08000-300-300 (Toll free) 09612-300-300
CAMBODIA	1800-20-3232 (Toll free)
CAMEROON	67095 0077
COTE D'IVOIRE	8000 0077
EGYPT	08000-7267864 16580 WhatsApp 010 000 16580
GHANA	0800 100 077
HONG KONG	3698 4698 (All Product) 3698 4688 (B2B)
INDIA	1800 5 SAMSUNG (1800 5 7267864) (Toll-Free) 1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)
INDONESIA	021-5699-7777 0800-112-8888 (Toll Free)
IRAN	021-8255
IRAQ	80010080
ISRAEL	*6963
JORDAN	0800-22273 06 5777444
KENYA	0800 545 545
KUWAIT	183-CALL (183-2255)
LAOS	+856-214-17333
LEBANON	1598
MACAU	0800 333
MALAYSIA	1800-88-9999 +603-7713 7420 (Overseas contact)
MAURITIUS	800 5050
MOROCCO	080100 22 55
MOZAMBIQUE	84 726 7864

Các vấn đề	Giải pháp
Màn hình liên tục bật và tắt.	Kiểm tra xem cáp giữa sản phẩm và PC có được kết nối chính xác không.
No Signal được hiển thị trên màn hình.	Kiểm tra xem sản phẩm (bao gồm thiết bị nguồn) đã được kết nối với dây cáp đúng cách hay chưa.
	Kiểm tra xem thiết bị kết nối với với sản phẩm có bật không.
	Tùy vào loại thiết bị ngoại vi, có thể màn hình sẽ không hiển thị đúng cách. Trong trường hợp này, kết nối thiết bị với chức năng HDMI Hot Plug đang On.
Not Optimum Mode được hiển thị.	Thông báo được hiển thị khi một tín hiệu từ card màn hình vượt quá độ phân giải và tần số tối đa.
	Tham khảo Bảng chế độ tín hiệu tiêu chuẩn và cài đặt độ phân giải và tần số tối đa theo thông số sản phẩm.

問題	解決方
螢幕不斷開啓和關閉。	檢查產品與電腦之間的纜線是否正確連接。
螢幕上顯示 無訊號 。	檢查產品（包括來源裝置）使用纜線正確連接。
	檢查連接至產品的裝置是否已經開啓電源。
	根據外部裝置類型，螢幕可能無法正常顯示。在此情況下，請於 HDMI 熱插拔 功能為 開啓 時進行連接。
顯示 非最佳化模式 。	參閱「標準訊號模式表」，並根據產品規格設定最大解析度與頻率。

الحلول	المشاكل
تحقق من توصيل الكابل بين المنتج والكمبيوتر الشخصي بشكل صحيح.	يتم تشغيل الشاشة ثم إيقاف تشغيلها بشكل متكرر.
تحقق من أن المنتجات (بما في ذلك الجهاز المصدر) متصلة بكبل بطريقة صحيحة.	يتم عرض لا توجد إشارة على الشاشة.
تحقق من تشغيل الجهاز المؤصل بالمنتج.	
وفقًا لنوع الجهاز الخارجي، قد لا يتم عرض الشاشة بشكل صحيح. في هذه الحالة، قم بتوصيلها مع ضبط وظيفة موصل HDMI سريع على وضع التشغيل لتشغيل.	
يتم عرض هذه الرسالة عند تجاوز الإشارة الواردة من بطاقة الرسوميات لأقصى دقة وتردد للمنتج.	يتم عرض ليس الوضع الأمثل.
راجع إلى "جدول الأوضاع القياسية للإشارات" واضبط أقصى دقة وتردد وفقًا لمواصفات المنتج.	

Dolby Audio

HEVCAdvance™
Covered by Patents at patentid.hevcadvance.com

Specifications		
Model Name		OM75A
Panel	Size	189.2 cm
	Display area	1649.664 mm (H) x 927.936 mm (V)
Power Supply		AC100-240V~ 50/60Hz Refer to the label at the back of the product as the standard voltage can vary in different countries.
Environmental considerations	Operating	Temperature: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) * If installed under sunlight, operating temp is 0 °C ~ 30 °C (32 °F ~ 86 °F) Humidity: 10% ~ 80%, non-condensing
	Storage	Temperature: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Humidity: 5% ~ 95%, non-condensing

* This is a class A product. In a domestic environment this product may cause radio interference in which case the user may be required to take adequate measures.
* For detailed device specifications, visit the Samsung Electronics website.

Caractéristiques techniques		
Nom du modèle		OM75A
Panneau	Taille	Classe 75 (74,5 pouces / 189,2 cm)
	Surface d'affichage	1649,664 mm (H) x 927,936 mm (V)
Alimentation		AC100-240V~ 50/60Hz Reportez-vous à l'étiquette apposée au dos du produit, car la tension standard peut varier en fonction du pays.
Considérations environnementales	Fonctionnement	Température : 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) * Si le produit est installé à la lumière solaire, la température de fonctionnement est de 0 °C ~ 30 °C (32 °F ~ 86 °F) Humidité : 10% à 80%, sans condensation
	Stockage	Température : -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Humidité : 5% à 95%, sans condensation

* Ce produit est de classe A. Dans un environnement domestique, ce produit peut provoquer des interférences radio, auquel cas l'utilisateur sera amené à prendre des mesures appropriées.
* Pour les spécifications détaillées de l'appareil, veuillez visiter le site Web de Samsung Electronics.

Características técnicas		
Nome do modelo		OM75A
Painel	Tamanho	Classe 75 (74,5 polegadas / 189,2 cm)
	Área de visualização	1649,664 mm (H) x 927,936 mm (V)
Fonte de alimentação		AC100-240V~ 50/60Hz Consulte a etiqueta na parte posterior do produto pois a tensão padrão pode variar em países diferentes.
Características ambientais	Funcionamento	Temperatura: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) * Se o produto for instalado sob luz solar, a temperatura de funcionamento é de 0 °C ~ 30 °C (32 °F ~ 86 °F) Humidade: 10% ~ 80%, sem condensação
	Armazenamento	Temperatura: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Humidade: 5% ~ 95%, sem condensação

* Este é um produto de classe A. Num ambiente doméstico, este produto poderá provocar interferência radioelétrica. Caso tal aconteça, o utilizador poderá ter de tomar medidas adequadas.
* Para obter mais informações sobre as especificações do dispositivo, visite o website da Samsung Electronics.

Tiếng Việt		
Các thông số kỹ thuật		
Tên môđen		OM75A
Màn hình	Kích thước	Loại 75 (74,5 inch / 189,2 cm)
	Vùng hiển thị	1649,664 mm (H) x 927,936 mm (V)
Nguồn điện		AC100-240V~ 50/60Hz Hãy tham khảo nhãn ở phía sau sản phẩm vì điện áp tiêu chuẩn có thể khác nhau ở các quốc gia khác nhau.
Các yếu tố môi trường	Vận hành	Nhiệt độ: 0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) * Nếu được lắp đặt dưới ánh nắng mặt trời, nhiệt độ vận hành cho sản phẩm là từ 0 °C ~ 30 °C (32 °F ~ 86 °F) Độ ẩm: 10% ~ 80%, không ngưng tụ
	Lưu trữ	Nhiệt độ: -20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) Độ ẩm: 5% ~ 95%, không ngưng tụ

* Đây là sản phẩm loại A. Ở môi trường trong nhà, sản phẩm này có thể gây nhiễu sóng radio, đòi hỏi người dùng phải thực hiện những biện pháp thích hợp.
* Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của thiết bị, hãy truy cập trang web của Samsung Electronics.

繁體中文 規格		
型號名稱		OM75A
面板	大小 (需沿屏幕表面测量对角)	74.5 英寸 (189.2 公分)
	可視面積 (需沿屏幕表面测量)	1649.664 公釐 (水平) x 927.936 公釐 (垂直)
電源		AC100-240V~ 50/60Hz 請參閱產品後方的標籤，不同國家地區的標準電壓不盡相同。
環境因素	工作	溫度：0 °C ~ 40 °C (32 °F ~ 104 °F) * 若安裝於陽光下，操作溫度為 0 °C ~ 30 °C (32 °F ~ 86 °F) 濕度：10% ~ 80%，無冷凝
	存放	溫度：-20 °C ~ 50 °C (-4 °F ~ 122 °F) 濕度：5% ~ 95%，無冷凝

* 警告使用者：此為甲類資訊技術設備，於居住環境中使用時，可能會造成射頻擾動，在此種情況下，使用者會被要求採取某些適當的對策。
* 如需詳細的裝置規格，請造訪三星電子網站。
* OM75A：耗電量（額定）：900 W

RoHS

設備名稱：彩色顯示器
Equipment name

型號（型式）：OM75A
Type designation (Type)

單元 Unit	限用物質及其化學符號 Restricted substances and its chemical symbols					
	鉛 Lead (Pb)	汞 Mercury (Hg)	鎘 Cadmium (Cd)	六價鉻 Hexavalent chromium (Cr ⁶⁺)	多溴聯苯 Polybrominated biphenyls (PBB)	多溴二苯醚 Polybrominated diphenyl ethers (PBDE)
電路板	—	○	○	○	○	○
外殼	○	○	○	○	○	○
金屬零件	—	○	○	○	○	○
液晶面板	—	○	○	○	○	○
揚聲器	○	○	○	○	○	○
配件 (例：線材、遙控器)	—	○	○	○	○	○

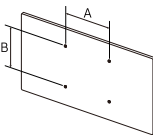
備考1. “○” 係指該項限用物質之百分比含量未超出百分比含量基準值。
Note 1: “○” indicates that the percentage content of the restricted substance does not exceed the percentage of reference value of presence.

備考2. “—” 係指該項限用物質為排除項目。
Note 2: The “—” indicates that the restricted substance corresponds to the exemption.

المواصفات		العربية
اسم الموديل	OM75A	
لوحة	الحجم	الفئة 75 (74.5 بوصة / 189.2 سم)
	منطقة العرض	1649.664 مم (أفقي) x 927.936 مم (رأسي)
مصدر إمداد الطاقة	AC100-240V ~ 50/60Hz اطلع على الملصق الموجود بالجانب الخلفي من المنتج، حيث قد تختلف الفولتية القياسية باختلاف الدول.	
الاعتبارات البيئية	أثناء التشغيل	درجة الحرارة: 0 إلى 40 درجة مئوية (32 إلى 104 درجة فهرنهايت) * إذا تم تركيبه تحت ضوء الشمس، تكون درجة حرارة التشغيل 0 درجة مئوية ~ 30 درجة مئوية (32 درجة فهرنهايت ~ 86 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 10% ~ 80% ، دون تكاثف
	التخزين	درجة الحرارة: -20 إلى 50 درجة مئوية (-4 إلى 122 درجة فهرنهايت) الرطوبة: 5% ~ 95% ، دون تكاثف

* يندرج هذا المنتج تحت الفئة A. عند وجود هذا المنتج في بيئة منزلية، قد يتسبب في حدوث تداخل لاسلكي وفي هذه الحالة، قد يحتاج المستخدم لتخاذ إجراءات كافية.
* للاطلاع على مواصفات الجهاز بالتفاصيل، يرجى زيارة الموقع الإلكتروني لشركة Samsung Electronics.

Wall Mount Kit Specifications
Spécifications du kit de montage mural

① Model Name	② Inches	③ VESA screw hole specs (A * B) in millimeters	④ Standard Screw	⑤ Quantity	
OM75A	75	400 x 400	M8	4	

Français		
① Nom du modèle / ② Pouces / ③ Spécifications des trous de vis VESA (A * B) en millimètres / ④ Vis standard / ⑤ Quantité		
Português		
① Nome do modelo / ② Polegadas / ③ Especificações para os orifícios para parafuso VESA (A * B) em milímetros / ④ Parafuso padrão / ⑤ Quantidade		
Tiếng Việt		
① Tên mẫu sản phẩm / ② inch / ③ Thông số lỗ vít VESA (A * B) tính bằng milimet / ④ Vít chuẩn / ⑤ Số lượng		
繁體中文		
① 型號名稱 / ② 英寸 / ③ VESA 螺絲孔規格 (A * B) (公釐) ④ 標準螺絲 / ⑤ 數量		
العربية		
① اسم الموديل / ② بوصة / ③ مواصفات فتحة مسمار الحامل VESA (A * B) بالملي متر / ④ المسمار القياسي / ⑤ الكمية		